

Số: **156/2023/QĐST-HNGĐ**

P, ngày 29 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990. Địa chỉ: 266/2 ấp T Q B, xã B T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1990. Địa chỉ: 77/4 ấp AHA, xã A T, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 và 115 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Pha và anh Trần Văn Hồ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Văn H thuận tình ly hôn. Chị P và anh Trần Văn H không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

- *Về con chung*:

Chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng Trần Hữu N, sinh ngày 14/02/2022.

Anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Hữu N, sinh ngày 14/02/2022 với mức cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi, thực hiện cấp dưỡng lần đầu vào ngày 01/7/2023.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Văn H trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Văn H trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:

Chị Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005758 ngày 19/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu số 0005758 ngày 19/5/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết